

# LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

## QUYỂN 45

**Phần Bản địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát**

**Đoạn 1: Trì Xứ Du Già**

**Phẩm 17/2: Bồ Đề Phần**

- Thế nào là Bồ tát tu tập về bốn y (bốn nơi nương dựa)?

Nghĩa là các Bồ tát vì cầu đạt nghĩa nên theo kẻ khác lắng nghe chánh pháp, không vì cầu văn từ hay đẹp của thế gian. Bồ tát cầu đạt nghĩa không vì cầu văn, nên lúc lắng nghe giáo pháp, tuy gặp ngôn âm thuyết pháp lưu loát, nhưng chỉ dựa nơi ý nghĩa, cung kính nghe nhận.

Lại, các Bồ tát nhận biết rõ đúng như thật về sự thuyết giảng rộng lớn, sự thuyết giảng hạn chế. Nhận biết đúng như thật rồi, lấy lý làm chỗ dựa, không do nơi Bồ-đặc-già-la niên trưởng được nhiều người biết đến. Nếu là Phật, là Tăng thuyết pháp tức nên tin nhận, vì thế không dựa nơi Bồ-đặc-già-la (hữu tình, người). Như vậy Bồ tát lấy lý làm chỗ dựa, Bồ-đặc-già-la không phải là chỗ dựa nương, nên đối với nghĩa chân thật tâm không dao động, ở trong chánh pháp, các duyên khác không thể xâm đoạt.

Lại, các Bồ tát ở nơi trụ xứ của đức Như-lai đã phát sanh chánh tín sâu xa, đã sinh khởi sự thanh tịnh sâu xa, hoàn toàn trong lắng, chỉ dựa nơi kinh điển liễu nghĩa của Như-lai, không phải là kinh điển không liễu nghĩa. Kinh điển liễu nghĩa là chỗ dựa, nên đối với giáo pháp, giới luật do Phật giảng nói, không thể bị chiếm đoạt. Vì sao? Vì kinh không liễu nghĩa do Phật giảng nói là dựa nơi vô số môn để biện giải về nghĩa của bản tánh, vẫn chưa quyết định, hãy còn sanh nghi hoặc, không phải là liễu nghĩa. Nếu các Bồ tát đối với kinh liễu nghĩa không quyết định thì đối với giáo pháp, giới luật do Phật giảng nói vẫn có thể bị chiếm đoạt.

Lại, các Bồ tát đối với Trí chứng đắc đích thực, được xem là chân thật, không phải là đối với nghe, xét, chỉ là nghĩa của pháp thức, không phải là trí chứng đắc đích thực. Các Bồ tát ấy, nhận biết đúng như thật về chỗ nên nhận biết của trí thành tựu do tu tập, không phải là chỗ có thể thấu đạt của các thức do nghe (văn), xét (tư) tạo thành. Nhận biết đúng như thật rồi, nên lãnh hội nghĩa pháp hiện có vô số cùng thâm diệu do đức Như-lai thuyết giảng, là hoàn toàn không chê bai, hủy báng. Đó gọi là Bồ tát tu tập đúng đắn về bốn y.

Dựa nơi chính bốn y, khéo tu tập nên hiển bày tóm lược về bốn lượng: Tức là nghĩa được nêu giảng, chánh lý, huệ do tu tập thành tựu của bậc đại sư và trí chứng đắc đích thực.

Lại, các Bồ tát, xem tất cả bốn y là hổ nương dựa, tinh tấn phát khởi gia hạnh chân chánh, nên ở nơi đạo xuất yếu mở bày chỉ rõ một cách sáng tỏ, không có mê lầm.

Thế nào là Bồ tát tu tập bốn vô ngại giải của bậc Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát, đối với tất cả pháp, tất cả dị môn, tận cùng nơi tánh hiện có, như tánh hiện có, dựa vào trí do tu tập tạo thành không có trở ngại, không có thối chuyển. Đó gọi là Pháp vô ngại giải của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát, đối với tất cả pháp, tất cả ngôn từ được giải thích, tận cùng nơi tánh hiện có, như tánh hiện có, dựa nơi trí do tu tập tạo thành không có trở ngại, không có thối chuyển. Đó gọi là nghĩa vô ngại giải của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát, đối với tất cả pháp, tất cả ngôn từ được giải thích, tận cùng nơi tánh hiện có, như tánh hiện có, dựa nơi trí do tu tập tạo thành, không bị trở ngại, không có thối chuyển. Đó gọi là từ vô ngại giải của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát, đối với tất cả pháp, tất cả phẩm sai biệt, tận cùng nơi tánh hiện có, như tánh hiện có, dựa nơi trí do tu tập tạo thành, không bị trở ngại, không có thối chuyển. Đó gọi là biện vô ngại giải của Bồ tát.

Nếu các Bồ tát dựa nơi vào bốn vô ngại giải của bậc Bồ tát ấy, nên biết là đạt được năm xứ thiện xảo tối thắng vô thượng. Đó là:

1. Thiện xảo về uẩn.
2. Thiện xảo về Giới.
3. Thiện xảo về Xứ.
4. Thiện xảo về duyên khởi.
5. Thiện xảo về phi xứ.

Bồ tát do bốn thứ hành tướng ấy, nên đối với tất cả pháp tự mình có thể hết sức khéo léo hiện bày “Chánh giác đấng”, cũng khéo vì người khác mở bày, chỉ rõ một cách thuận hợp.

Trên đây, không có ai tự mình có thể hết sức khéo léo hiện bày “Chánh giác đấng”, huống hồ là khéo vì kẻ khác mở bày, chỉ rõ một cách thuận hợp.

- Thế nào là tư lương Bồ đề của Bồ tát?

Nên biết tư lương Bồ đề như vậy lược có hai loại:

1. Tư lương về phước đức.
2. Tư lương về trí huệ.

Hai thứ tư lương này đã phân biệt rộng về nghĩa, như nơi phẩm tự lợi lợi tha đã nói ở trước, nên biết về tướng của chúng.

Lại, tư lương về phước đức và trí huệ này, Bồ tát nơi vô số đại kiếp thứ một đã tu tập, nên biết gọi là hạ. Nếu ở nơi vô số đại kiếp thứ hai đã tu tập, nên biết gọi là trung. Nếu nơi vô số đại kiếp thứ ba tiếp tục tu tập, nên biết gọi là thượng.

- Thế nào là Bồ tát đối với ba mươi bảy pháp Bồ đề phân tinh tấn tu tập?

Nghĩa là các Bồ tát nương dựa nơi bốn vô ngại giải của bậc Bồ tát, do diệu trí thuộc về phương tiện thiện xảo, đối với ba mươi bảy pháp Bồ đề phân nhận biết rõ như thật nhưng không tác chứng. Các Bồ tát này, đối khắp nghĩa lý sâu xa nơi ba mươi bảy pháp Bồ đề phần của hai thừa đều nhận biết đúng như thật.

Nghĩa là, đối với nghĩa lý sâu xa nơi ba mươi bảy thứ pháp phần Bồ đề của thừa văn và của đại thừa Bồ tát đều nhận biết đúng như thật.

Đối với nghĩa lý sâu xa nơi ba mươi bảy thứ pháp Bồ đề của thừa thanh văn, đã nhận biết rõ như thật, như nơi địa thanh văn đã nói ở trước, tất cả nên biết.

- Thế nào là Bồ tát đối với nghĩa sâu xa nơi ba mươi bảy thứ pháp phần Bồ đề của đại thừa nhận biết rõ đúng như thật?

Nghĩa là các Bồ tát có thể ở nơi thân tục ấy tuần tự quán về thân, không đối với thân ấy phân biệt có tánh, cũng không phân biệt tất cả chủng loại đều không có tánh. Lại nơi thân ấy xa lìa ngôn thuyết, tự tánh, pháp tánh đều nhận biết rõ như thật. Nên biết đó gọi là dựa nơi nghĩa lý sâu xa của thắng nghĩa, có thể ở nơi thân trụ ấy, tuần tự quán về thân tu tập niệm trụ.

Hoặc các Bồ tát, tùy thuận nơi vô lượng nghĩa lý sâu xa nơi diệu

trí mà chuyển biến, nên biết gọi đó là dựa nơi nghĩa lý sâu xa của thế tục, có thể đối với thân trụ ấy tuần tự quán về thân, tu tập niệm trụ.

Như đối với thân trụ tuần tự quán về thân tu tập niệm trụ, tất cả niệm trụ còn lại, hết thấy pháp Bồ đề phần còn lại, nên biết cũng thế. như vậy là Bồ tát đối với các pháp như thân v.v... không phân biệt về khổ, không phân biệt về tập, không phân biệt đây là chỗ tạo đoạn dứt diệt, không phân biệt đây là đạt được diệt nhân nơi đạo. Lại tức ở đây xa lìa tự tánh, pháp tánh của ngôn thuyết. Hoặc pháp tánh của khổ, hoặc pháp tánh của tập, hoặc pháp tánh của diệt, hoặc pháp tánh của đạo, đều nhận biết rõ đúng như thật. Nên biết đó gọi là dựa nơi nghĩa lý sâu xa của thắng nghĩa, tu tập Bồ đề phần, làm chỗ nương dựa, duyên nơi để để tu tập.

Hoặc các Bồ tát tùy thuận nơi vô lượng, an lập nghĩa lý sâu xa nơi diệu trí mà chuyển biến. Nên biết đó gọi là dựa nơi nghĩa lý sâu xa của thế tục, duyên nơi để để tu tập.

Ở đây, Bồ tát tức đối với các pháp không phân biệt, nên biết gọi là chỉ. Nếu đối với nghĩa lý sâu xa nơi thắng nghĩa của các pháp như trí chân thật, cùng ở nơi vô lượng, an lập nghĩa lý sâu xa nơi diệu trí của thế tục, nên biết đó gọi là quán.

Ở đây, Bồ tát lược có bốn hành, nên biết gọi là chỉ:

1. Hành trước trí tục, thắng nghĩa.
2. Quả của trí thế tục, thắng nghĩa.
3. Ở trong khắp tất cả tướng hý luận, không có công dụng chuyển.
4. Tức ở nơi lìa ngôn thuyết như thế chỉ là sự.

Do không có tướng, không có phân biệt, nên tâm tịch tĩnh, hưởng đến tánh bình đẳng của tất cả pháp, là tánh thật một vị.

Do bốn Hành ấy, là sự vận chuyển nơi đạo chỉ của các Bồ tát, lần lượt cho đến có thể chứng đắc chánh đẳng Bồ đề vô thượng, trí kiến viên mãn.

Ở đây, Bồ tát lược có bốn hành, nên biết gọi là Quán: Nghĩa là hành trước nơi đạo của bốn Hành chỉ, đối với tất cả pháp xa lìa tăng ích, không thuận chấp biên. Xa lìa tổn giảm không thuận chấp biên. Cùng tùy thuận với vô lượng sai biệt của các pháp, an lập nghĩa lý sâu xa nơi diệu Quán. Do bốn hành ấy, là sự vận chuyển nơi đạo Quán của các Bồ tát, lần lượt cho đến có thể chứng đắc chánh đẳng Bồ đề vô thượng, trí kiến viên mãn. Đó gọi là lược nói về chỉ Quán của Bồ tát.

- Thế nào là phương tiện thiện xảo của Bồ tát?

Nên biết lược nêu có mười hai thứ. Dựa nơi bên trong, tu tập chứng đắc tất cả pháp Phật, có sáu thứ. Dựa vào sự thành thực tất cả hữu tình bên ngoài cũng có sáu thứ.

- Thế nào là dựa nơi bên trong, tu tập chứng đắc tất cả pháp Phật, có sáu thứ phương tiện thiện xảo? Đó là:

1. Bồ tát đối với các hữu tình, tâm bi cùng hành thương luyện không bỏ.
2. Bồ tát đối với tất cả hành đều nhận biết khắp đúng như thật.
3. Bồ tát đối với chánh đẳng Bồ đề vô thượng luôn có diệu trí, tâm vui thích sâu xa.
4. Bồ tát thương luyện hữu tình làm hồ nương dựa, nên không bỏ sanh tử.
5. Bồ tát đối với tất cả hành, nhận biết khắp đúng như thật, làm chỗ nương dựa, nên luân chuyển nơi sanh tử mà tâm không nhiễm.
6. Bồ tát vui thích về trí Phật làm chỗ nương dựa, nên tinh tấn vượt bậc.

Nên biết đó gọi là Bồ tát dựa nơi bên trong, tu tập chứng đắc tất cả pháp Phật, có sáu thứ phương tiện thiện xảo.

- Thế nào là dựa vào bên ngoài, thành thực tất cả hữu tình, có sáu thứ phương tiện thiện xảo? Đó là:

1. Phương tiện thiện xảo của Bồ tát, có thể khiến cho các hữu tình dùng ít thiện căn mà chiêu cảm vô lượng quả.
2. Phương tiện thiện xảo của Bồ tát có thể khiến cho các hữu tình dùng ít công sức mà dẫn thân vô lượng thiện căn rộng lớn.
3. Phương tiện thiện xảo của Bồ tát, đối với các hữu tình ghét bỏ thánh giáo của Phật, dứt trừ mọi phiền giận của họ.
4. Phương tiện thiện xảo của Bồ tát, đối với những hữu tình ở trong xứ là thánh giáo của Phật khiến họ hưởng nhập.
5. Phương tiện thiện xảo của Bồ tát, đối với những hữu tình đã hưởng nhập thánh giáo của Phật thì khiến họ thành thực.
6. Phương tiện thiện xảo của Bồ tát, đối với những hữu tình đã hưởng nhập thánh giáo của Phật thì khiến họ đạt được giải thoát.

- Thế nào là phương tiện thiện xảo của Bồ tát có thể khiến cho các hữu tình dùng ít thiện căn mà chiêu cảm vô lượng quả? Nghĩa là phương tiện thiện xảo của các Bồ tát đã khuyên bảo các hữu tình xả bỏ các vật dụng nhỏ, kém, cho đến ít nhất chỉ là một nắm cơm thí cho ruộng xấu hẹp, thậm chí là loài bàng sanh xuẩn động. Hành thí rồi, hưởng cầu đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Ruộng, vật của thiện căn như vậy tuy

là thấp, nhưng do diệu lực của hồi hướng nên chiêu cảm vô lượng quả.

- Thế nào là Phương tiện thiện xảo của Bồ tát, khiến các hữu tình dùng ít công sức mà dẫn thâm vô lượng thiện căn rộng lớn?

Nghĩa là Phương tiện thiện xảo của các Bồ tát, hoặc có các loài hữu tình tin hiểu thọ nhận trai giới tà vạy, cho đến trong một tháng đều không ăn... Bồ tát vì họ thuyết giảng tám chi thánh pháp trai giới, khiến các hữu tình ấy dứt bỏ việc thọ nhận trai giới tà hết sức khổ cực, chỉ chiêu cảm quả không đáng yêu thích, khuyên bảo khiến họ tu học, thọ nhận trai giới chân chánh, không quá khổ cực, mà chiêu cảm quả đáng yêu thích lớn.

Hoặc các hữu tình tự tu khổ hạnh, tinh tấn không biếng nhác, khởi phương tiện tà vạy muốn cầu giải thoát. Bồ tát vì họ thuyết giảng pháp trung đạo, khiến lìa bỏ hai biên hưởng nhập trung đạo.

Hoặc các hữu tình cầu muốn được sanh lên cõi Trời, khởi phương tiện tà vạy, lao xuống từ núi cao, nhảy vào lửa, không ăn uống... Bồ tát vì họ giảng nói về tính lự không điên đảo, khiến các hữu tình ấy, nơi hiện pháp lạc trụ, vị lai đạt được mọi thứ hỷ lạc không có các khổ não cũng thắng quả sanh thiên.

Hoặc các hữu tình tin nơi chú địa phệ ca của Bà-la-môn, vọng chấp nếu tinh tấn thọ trì đọc tụng tức đạt được cứu cánh. Bồ tát dùng phương tiện thanh tịnh khuyên bảo khiến họ đối với thánh giáo của Phật, thọ trì đọc tụng tư duy về nghĩa. Lại chánh thức vì kẻ khác, như vậy tuyên dương, mở bày chỉ rõ về diệu pháp tương ứng với tánh không vô cùng sâu xa do đức Như lai giảng nói, khiến các hữu tình ấy phát sanh sự chán lìa quyết định, phát sanh tin tưởng thanh tịnh mãnh liệt, chỉ do khoảng một sát-na như thế, chán lìa, tịnh tín cùng hiện hành nơi tâm thiện, hãy còn có thể thâm nhận thiện căn rộng lớn không thể nêu tính huống hồ là hành trì tương tục.

Lại, các Bồ tát đối với các vật dụng cúng dường hiện có của thế gian như vô số châu báu, các thứ hương quý... khởi tịnh tín cùng ý lạc tăng thượng, đối với Phật pháp tăng cúng dường thắng giải, cũng khuyên dẫn kẻ khác khiến hành trì cúng dường thắng giải như thế. Lại đối với tất cả sự cúng dường Phật pháp tăng nơi hết thảy thế giới trong mười phương, tức dùng sự tin tưởng thanh tịnh như thế cùng hành với ý lạc tăng thượng, duyên đủ khách và sanh tùy hỷ sâu xa, cũng khuyên dẫn kẻ khác sanh tùy hỷ ấy.

Lại, các Bồ tát thường xuyên tu tập niệm Phật, niệm Pháp, cho đến niệm Thiên, cũng khuyên dẫn kẻ khác khiến tu tập sáu niệm.

Lại, các Bồ tát ngôn ý phân biệt lễ bái Phật pháp tăng, cho đến khi mạng chung không có lương tín hư dối, cũng khuyên dẫn kẻ khác hành trì nghiệp lễ ấy.

Lại, các Bồ tát đối khắp hết thấy phước nghiệp của tất cả hữu tình trong mười phương thấy đều tùy hỷ, cũng khuyên dẫn kẻ khác tạo tùy hỷ như thế.

Lại, các Bồ tát đối khắp tất cả hữu tình trong mười phương, nhập nơi ý lạc tăng thượng của tâm bi rộng lớn, nguyện đem tự thân đến thay cho các hữu tình họ nhận hết thấy mọi khổ não, cũng khuyên dẫn kẻ khác hưng khởi bi nguyện ấy.

Lại, các Bồ tát đối với tất cả lỗi lầm, tất cả quy phạm của quá khứ, hiện tại, do tâm tưởng ái lạc nhu hòa thanh tịnh, thuận theo Giới đã học, đối nơi trụ xứ của Chư Phật, Thế Tôn trong mười phương chỉ thành pháp lộ sám hối về dĩ vãng tu tập vị lai, cũng khuyên dẫn kẻ khác khiến thực hành việc ấy. Như vậy là thường xuyên phát lộ các điều đã phạm, ít dùng công sức mà hết thấy nghiệp chướng đều được giải thoát.

Lại, các Bồ tát đã gồm đủ thân thông, tâm được tự tại, đối khắp trụ xứ của Phật pháp tăng trong mười phương và hữu tình hỏa hiện vô số các sự việc thâm nhận vô lượng nhóm phước đức lớn.

Lại, Bồ tát thường xuyên tu tập từ bi hỷ xả, cũng khuyên dẫn kẻ khác tu tập như thế. Như vậy là Bồ tát dùng ít công sức mà dẫn thâm vô lượng thiện căn rộng lớn với các quả thắng diệu.

- Thế nào là phương tiện thiện xảo của Bồ tát, đối với cá hữu tình kẻ ghét bỏ thánh giáo của Phật, khiến họ dứt trừ sâu hại? Những người đã trụ trong pháp Phật thì khiến tương nhập, đã hưởng nhập rồi thì khiến thành thực, đã thành thì khiến đạt được giải thoát?

Nghĩa là các Bồ tát, vì muốn thành tựu đầy đủ về nghĩa lợi của bốn loại hữu tình như thế, nên biết lược nói có sáu thứ phương tiện thiện xảo:

1. Phương tiện thiện xảo tùy thuận thông hợp.
2. Phương tiện thiện xảo cùng lập giáo ước chính yếu
3. Phương tiện thiện xảo ý lạc dị phần.
4. Phương tiện thiện xảo sanh khởi từ sự bức bách.
5. Phương tiện thiện xảo thi ân, báo ân.
6. Phương tiện thiện xảo thanh tịnh rốt ráo.

- Thế nào là Phương tiện thiện xảo tùy thuận thông hợp của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát đối với những hữu tình kia khắp vì họ thuyết

pháp, trước hết nên tạo phương tiện tùy thuận, hiện hành thâm giữ hiền hòa, nhã nhặn, lại cũng hiện hành tùy chuyển với thí gạn, trừ dứt chỗ sanh khởi giận hại đối với mình. Giận hại của họ được trừ bỏ nên sanh ác kính, ác kính sanh rồi thì đối với pháp phát khởi vui thích, sau đấy sẽ vì họ tuyên thuyết chánh pháp. Pháp được nêu giảng, như chỗ thích hợp, dễ vào dễ hiểu, hợp thời, lần lượt không có điên đảo, có thể dẫn đến nghĩa lợi, gắng nhận, khó chống đối đối với các hữu tình ấy, trong sự việc điều phục, thành tựu tâm xót xa muốn tạo lợi ích tối thắng, vì tâm hiện thân thông ghi nhận, hiển bày, thuyết giảng chánh pháp như lý. Hoặc khiến thỉnh kẻ khác. Hoặc vì hữu tình hóa hiện vô số các sự việc thù thắng, khiến những hữu tình ấy đều được điều phục. Hoặc dẫn nghĩa lợi, nơi các luận hết sức tóm lược, có thể vì họ biện giải rộng. Hoặc dẫn đến nghĩa lợi, nơi các luận hết sức rộng lớn, có thể vì họ nêu bày tóm lược, khiến họ thọ trì, tạo sự nhớ nghĩ bằng cách nêu ra những vấn nạn.

Các hữu tình đối với pháp đã có thể thọ trì, lại tiến thêm là mở bày rộng về nghĩa chính yếu.

Lại, nơi nẻo hướng nhập, duyên khắp nơi tất cả môn Tam-ma-địa, có thể vì họ tùy thuận chỉ dạy khuyên bảo, thâm tóm lợi ích cho hữu tình khiến tu lợi hành. Hoặc các hữu tình đối với “tánh không” thâm diệu do Phật giảng, tương ứng với kinh điển, không hiểu nghĩa lý sâu xa nơi mật ý của Như-lai. Trong kinh ấy nói tất cả pháp đều không tự tánh, đều không có sự, không sanh không diệt. Nói tất cả pháp đều như hư không, đều như huyễn mộng, các hữu tình kia nghe như vậy rồi, về nghĩa lý sâu xa không thể hiểu rõ, tâm sanh sợ hãi, phỉ báng như vậy: “Tất cả các điều nơi kinh điển nói không phải là Phật nói”.

Bồ tát vì các loại hữu tình ấy, dùng phương tiện thiện xảo hợp thông như lý. Trong kinh như thế, đức Như lai với mật ý nêu bày nghĩa lý sâu xa. Hòa hợp như thật, gồm thâm các hữu tình kia. Bồ tát lúc chính thức hợp thông như thế, vì họ nói rõ: kinh ấy không nói tất cả các pháp đều không hiện có. Chỉ nói các pháp là nói về tự tánh đều không hiện có. Vì thế nên nói: tất cả các pháp đều không có tự tánh. Tuy có sự việc được ngôn thuyết là “tất cả”, dựa vào đấy nên các ngôn thuyết chuyển biến. Nhưng chỗ được nói kia có thể nói về tự tánh, căn cứ vào đệ nhất nghĩa thì không phải là tự tánh ấy, do đó nói: tất cả các pháp đều không có sự. Tất cả các pháp được nói là tự tánh, về lý đã như thế, từ xưa đến giờ đều không thật có, nên ở chỗ nào sanh, nơi chỗ nào diệt. Do vậy nên nói: tất cả các pháp không sanh không diệt. Ví như nơi không trung



có rất nhiều sắc, sắc nghiệp co thể dung nạp được sắc nghiệp của tất cả sắc. Nghĩa là trong hư không hiện có vô số các sự vật hoặc qua hoặc lại, hoặc trụ hoặc khởi thu hẹp, mở rộng v.v... nếu như bấy giờ, các sắc sắc nghiệp thấy đều dứt trừ hết, tức lúc ấy chỉ là tánh vô sắc. Hư không thanh tịnh, tướng ấy hiển hiện. Như vậy, tức nơi hư không tướng tợ là mọi thứ ngôn thuyết. Có vô số ngôn thuyết tạo nên tà tướng phân biệt, tùy theo hý luận chấp trước, tợ như sắc nghiệp chuyển biến. Lại tức tất cả ngôn thuyết với tà tướng phân biệt như thế, tùy theo hý luận chấp trước giống như các sắc nghiệp, đều là giống với hư không, là chỗ dung nạp của sự việc là ngôn thuyết.

Hoặc khi Bồ tát dùng thánh trí vi diệu dứt trừ tất cả chỗ khởi tà tướng phân biệt, tùy theo hý luận chấp trước của ngôn thuyết, bấy giờ Bồ tát là Thánh giả tối thắng, dùng thánh trí vi diệu, chứng đắc sự việc các pháp là ngôn thuyết. Chỉ có tự tánh của tất cả ngôn thuyết, không phải là tánh được hiển bày. Ví như hư không, tướng thanh tịnh hiện, cũng không vượt quá tự tánh khác ở đây có, nên lại tìm cầu. Do đó tuyên thuyết tất cả các pháp đều như hư không.

Lại như huyễn mộng, không phải như đã hiển hiện, như thật là có. Cũng không phải tất cả huyễn mộng về hình chất đều không thật có. Như vậy, các pháp không phải như ngôn thuyết của kẻ ngu thường hành tập theo thế lực hiện bày như thật là có. Cũng không phải tất cả các pháp theo thắng nghĩa, tự tánh là là ngôn từ, đều không có thật do phương tiện ấy nên ngộ nhập đạo lý: Tất cả các pháp chẳng phải là có, chẳng phải là không, cũng như huyễn mộng, tánh là không hai. Vì thế nêu rõ: Hết thấy các pháp đều như huyễn mộng. Như vậy, Bồ tát đối khắp pháp giới của tất cả các pháp, không lấy phần ít, không bỏ phần ít, không làm tổn giảm, không tạo tăng ích, không nơi hoại mất. Nếu pháp thật có, nhận biết là thật có. Nếu pháp thật không, nhận biết là thật không. Như chỗ nhận biết, theo như thế mà mở bày, chỉ rõ. Nên biết đó gọi là phương tiện thiện xảo tùy thuận thông hợp của Bồ tát.

- Thế nào là Phương tiện thiện xảo cùng lập giáo ước chính yếu?

Nghĩa là các Bồ tát nếu thấy hữu tình cần tìm các vật dụng nuôi thân như thức ăn uống... tức nên cùng họ lập giao ước cần thiết: các ông nếu có thể tri ân cha mẹ, cung kính cúng dường, cùng cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn..., nói rộng như trước, cho đến nếu có thể thọ trì tịnh giới, như vậy thì tôi sẽ tùy theo chỗ mong cầu của ông, cung cấp cho các vật dụng nuôi sống thân như thức ăn uống... Nếu ông không thể làm được thì tôi cũng không cấp thí.

Như thế, Bồ tát hoặc thấy có hữu tình tìm đến cầu mong được có các sự việc về ruộng đất nhà cửa, các sự việc về chợ búa, sự việc về vua quan, lãnh thổ, sự việc về tiền của, lúa gạo. Hoặc có hữu tình tìm đến cầu mong đạt được các xứ công nghiệp, các xứ minh. Hoặc có hữu tình tìm đến cầu mong cùng làm bạn bè, cùng kết thông gia. Hoặc có hữu tình tìm đến mong tạo áp hội, mong được giúp đỡ trong công việc làm ăn... Bồ tát cùng với họ lập giao ước. Các ông nếu có thể biết ân của cha mẹ, cung kính cúng dường, nói rộng như trước. Được vậy thì tôi sẽ cung cấp cho về nhà cửa ruộng đất, nói rộng cho đến trợ giúp cho công việc làm ăn. Lại, các Bồ tát hoặc thấy có hữu tình phạm tội, hoặc bị kiện tụng, hoặc tạo vô số các việc không lợi ích nên bị kẻ khác bắt bớ, xử phạt đánh đập, nhục mạ, xua đuổi v.v... Bồ tát bấy giờ tùy theo năng lực, lập giao ước với họ. Các ông nếu có thể tri ân cha mẹ, cung kính cúng dường, nói rộng như trước. Được vậy, tôi sẽ tạo phương tiện để cứu giúp khiến thoát khỏi nạn ấy.

Lại các Bồ tát hoặc thấy các hữu tình gặp những sự sợ hãi về vua quan, giặc cướp, nước lửa, người, phi nhân v.v... bấy giờ Bồ tát lập giao ước với họ như trước đã nói, cho đến như vậy tôi sẽ tạo phương tiện cứu giúp khiến tránh khỏi những lo sợ đó.

Lại, các Bồ tát hoặc thấy hữu tình mong muốn về chỗ yêu thương gặp gỡ cầu không xa lìa, Bồ tát bấy giờ lập giao ước với họ. Nếu các ông có thể tri ân cha mẹ, cung kính cúng dường, nói rộng như trước. Như thế thì tôi sẽ tạo phương tiện khiến ông được toại nguyện.

Lại, các Bồ tát hoặc thấy các hữu tình khổ sở vì bệnh tật, nên cùng họ lập giao ước. Nếu các ông có thể tri ân cha mẹ, cung kính cúng dường, nói rộng như trước. Được vậy thì tôi sẽ cứu giúp các ông thoát khỏi bệnh khổ, đạt được an lạc.

Các hữu tình kia đã được Bồ tát lập giao ước chính yếu như thế, nên đối với các phẩm thiện mau chóng thọ họ, đối với các phẩm ác mau chóng đoạn trừ. Bồ tát đều có thể làm họ toại nguyện. Nên biết đó gọi là Phương tiện thiện xảo cùng lập giáo ước chính yếu của Bồ tát.

- Thế nào là Phương tiện thiện xảo ý lạc dị phần của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát cùng với các hữu tình lập giao ước rồi, các hữu tình kia, đối với các sự việc như đã nêu trên, không như chỗ mong muốn, mau chóng tu tập. Bồ tát lúc này, đối với những điều đã hứa đều không cấp thí. Chỉ vì tạo lợi ích cho các hữu tình ấy, không phải do ý lạc gì khác mà không thí cho họ. Như vậy, nơi các xứ ách nạn, các xứ sợ hãi, đối với các hữu tình yêu thương gặp gỡ cầu không xa lìa, các

hữu tình bị bệnh khổ bức bách tamm thời từ bỏ, chỉ vì nhằm tạo lợi ích cho các hữu tình ấy, chẳng phải vì ý lạc gì khác mà dứt bỏ, không cứu giúp.

Bồ tát như thế là đối với các hữu tình ấy lúc tạo phương tiện hiện hành nghiệp cứng rắn, chỉ vì tạo lợi ích, không phải vì ý lạc gì khác. Lặn lội vào thời gian khác khiến họ như chỗ mong muốn đoạn trừ các thứ ác, tu học các điều thiện, vì vậy theo phương tiện tạm thời từ bỏ.

Nếu các hữu tình, nơi trụ xứ của Bồ tát, tuy không mong cầu, cũng không có các nạn, nói rộng cho đến không có các bệnh khổ, nhưng cùng với Bồ tát trước vì thân tình. Bồ tát đối với họ tùy chỗ thích hợp khuyên dẫn, đoạn các pháp ác, tu các pháp thiện. Đó là khiến họ nhận biết về ân của cha mẹ, cung kính cúng dường, nói rộng cho đến, nơi thì la tịnh tùy thuận thọ học. Nếu các hữu tình kia tuy mang ơn Bồ tát đã khuyên dẫn như thế, nhưng vẫn phóng túng, khinh xuất, không phụng hành. Bấy giờ Bồ tát tự hiện bày sự giận dữ, quả trách, chỉ muốn tạo lợi ích, không phải là ý lạc phần nộ. Đối với những chỗ tạo tác đều hiện bày trái ngược, chỉ nhằm tạo lợi ích, không phải là ý lạc chống đối. Hoặc nơi một loại, hiện bày các sự việc không lợi ích cùng với thế gian, cũng chỉ nhằm tạo lợi ích, chẳng phải là ý lạc tổn hại. Như vậy là các Bồ tát đối với những hữu tình, bên ngoài hiện bày những tạo tác, cùng với tướng ý lạc bên trong là không đồng phần. Do nhân duyên ấy nên theo phương tiện an xứ, khiến các hữu tình kia dần dần đoạn trừ các điều ác, dần dần tu các điều thiện. Do vậy, Bồ tát tạo phương tiện để điều phục hữu tình như thế gọi là phương tiện thiện xảo ý lạc dị phần của Bồ tát.

- Thế nào là phương tiện thiện xảo sinh khởi từ sự bức bách của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát hoặc làm gia chủ, hoặc làm quốc vương, có được lực dụng tăng thượng, đối với những thân thuộc của mình, đối với các thần dân của mình có thể khuyên dạy đúng đắn. Như nên bố cáo: Các người thân thuộc của ta! Các thần dân của ta! Nếu đối với cha mẹ không biết ân, báo ân, nói rong cho đến kẻ huỷ phạm giới, ta sẽ ngưng việc cấp thí thường có về y phục, thức ăn uống, hoặc sẽ trị phạt. Hoặc các người thân thuộc của ta sẽ cùng nhau trái lìa. Hoặc các thần dân của ta vĩnh viễn bị bãi chức. Lập một sĩ phu mưu trí khéo léo, đối với mọi tạo tác của họ khiến luôn quan tâm dò xét. Do nhân ấy nên các hữu tình kia sợ hãi bị trị phạt, tức siêng đoạn trừ các ác, siêng tu các thiện xảo sanh khởi do bức bách.

- Thế nào là phương tiện thiện xảo thi ân báo ân của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát, trước hết đối với hữu tình, tùy theo năng lực nhiều ít tạo tác ân huệ, hoặc thí những thứ cần dung, hoặc cứu giúp nơi các ách nạn, hoặc trừ diệt các thứ sợ hãi, hoặc tạo ra sự hội ngộ cho kẻ yêu thương, hoặc giúp lia bỏ nơi chốn không yêu thích, hoặc chữa trị bệnh khổ khiến được an lạc. Các hữu tình kia nhận biết về sâu xa ân huệ, muốn báo đức, Bồ tát bấy giờ, khuyên khiến họ tu thiện là nhận sự báo ân. Nói: các vị không phải đem các thứ tài sản thế gian đến để đền đáp là sự báo ân lớn. Các vị nếu có thể tri ân đối với cha mẹ, cung kính cúng dường, nói rộng cho đến thọ trì tịnh giới, như vậy mới gọi là việc báo ân đức lớn. Bồ tát đối với các hữu tình, trước thí ân huệ, khuyên khen tu thiện như vậy gọi là báo ân lớn. Do phương tiện này, nên khiến họ đối với pháp thiện tinh tấn tu học. Vì vậy gọi là phương tiện thiện xảo thí ân báo ân của Bồ tát.

- Thế nào là phương tiện thiện xảo thanh tịnh rốt ráo của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát an trụ nơi địa đạo cứu cánh của Bồ tát, đối với đạo Bồ tát đã khéo thanh tịnh. Trước hết là hiện vắng sanh trong chúng đồng phận của cõi trời Đổ-sử-đa. Vô lượng hữu tình suy niệm, nói: Bồ tát hiện là, nay đã sanh trong chúng đồng phận của trời Đổ-sử-đa, không lâu sẽ hạ sanh nơi châu thiêm bộ, chứng đắc đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Nguyên do chúng ta sẽ được gặp vị ấy, chẳng phải là không gặp gỡ. Tùy theo xứ sanh của Bồ tát đó, nguyện khiến cho chúng ta cũng được sanh đến.

Như thế là khiến cho vô lượng hữu tình sanh khởi mong muốn vui thích chân chánh, vì tu tập nhiều mong muốn vui thích ấy.

Lại, Bồ tát này từ nơi chúng đồng phận của trời Đổ-sử-đa mất, sanh xuống nhân gian, sanh vào chốn cao quý hoặc gia đình vọng tộc, như vương gia hoặc đình quốc sư, từ bỏ những dục lạc thượng diệu của thế gian, không chút lưu luyến, thanh tịnh xuất gia, khiến các hữu tình khởi tâm tôn kính. Lại hiện thệ nguyện thọ nhận hạnh khổ khó làm, vì khiến cho các hữu tình tin hiểu khổ hạnh xả bỏ chỗ yêu thích.

Lại chứng đắc đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng, khiến cho các hữu tình khác, đối với chỗ cùng hưởng tới Bồ đề giải thoát, vui mừng thù thắng. Lại chứng đắc chánh đẳng giác vô thượng rồi, chưa vì hữu tình thuyết giảng chánh pháp liền, mà đợi phạm thiên vương đích thân đến đưa thỉnh, vì khiến cho các hữu tình, đối với chánh pháp khởi tâm tôn kính, suy niệm: Pháp được thuyết giảng nhất định là phải thù diệu. Nay Phạm vương hy vọng Đức Thế Tôn thuyết giảng pháp ấy, nên đích thân tự đến thỉnh cầu.

Lại dùng Phật nhãn quan sát thế gian, chớ khiến cho hữu tình tạo sự hủy báng: Chỉ do phạm vương đích thân tới thừa thỉnh, vì kính phạm vương nên mới tuyên thuyết chánh pháp, không phải đối với hữu tình tự khởi tâm Bi, mới là chỗ tự ý phát khởi của hành vị tha, không phải tự mình có thể thấu rõ về căn cơ thích ứng. Vì nhằm dứt trừ một loại hữu tình tà chấp như thế, nên trước hết dùng Phật nhãn quan sát thế gian, sau đấy vì hữu tình nơi thế gian chuyển pháp luân vô thượng, chưa từng chuyển nơi tất cả thế gian. Như vậy là lại tuyên thuyết chánh pháp, chế lập học xứ. Đó gọi là phương tiện thiện xảo thanh tịnh rốt ráo của Bồ tát. Do phương tiện thiện xảo được nêu bày này lại không có phương tiện thiện xảo nào khác được nói trên đây, hoặc vượt hơn, hoặc vi diệu bằng, vì thế gọi là thanh tịnh rốt ráo.

Như vậy là đã nói về sáu thứ phương tiện thiện xảo hoặc rộng của Bồ tát, có thể dứt trừ các thứ giận tức hiện có nơi các hữu tình ghét bỏ thánh giáo. Kẻ trụ trong thánh giáo thì khiến họ hưởng nhập. Người đã hưởng nhập thì khiến thành thực. Hạng đã thành thực thì khiến được giải thoát. Trừ điều này thì không có gì hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm. Đó gọi là phương tiện thiện xảo của Bồ tát.

- Thế nào là Đà-la-ni vi diệu của Bồ tát?

Nên biết Đà-la-ni vi diệu như thế lược có bốn loại:

1. Đà-la-ni về pháp.
2. Đà-la-ni về nghĩa.
3. Đà-la-ni về chú.
4. Đà-la-ni có thể đạt được nhãn của Bồ tát.

- Thế nào là Đà-la-ni về pháp của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát đạt được lực trì của niệm huệ như thế. Do lực trì ấy, nên nghe những điều chưa từng nghe nói, chưa ôn tập, chưa khéo thông suốt về chỗ thâm giữ, ghi chép của danh cú văn thân, thứ lớp bị lẫn lộn, đã có thể thứ lớp kết tập vô lượng kinh điển, trải qua vô lượng thời gian có thể giữ gìn không quên. Đó gọi là Đà-la-ni về pháp của Bồ tát.

- Thế nào là Đà-la-ni về nghĩa?

Nghĩa là như trước đã nói. Chỗ khác biệt ở đây: Ở kia là pháp, ở đây là vô lượng nghĩa lý sâu xa, tâm chưa từng ôn tập, chưa khéo thông suốt trải qua vô lượng thời gian, có thể nhớ giữ không quên. Đó gọi là đà la ni về nghĩa của Bồ tát.

- Thế nào là Đà-la-ni về chú của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát đạt được đẳng trì tự tại như thế, do sức gia bị

của tự tại ấy, nên có thể dứt trừ các tai họa của hữu tình. Các chương câu của chú khiến cho chương cú kia thấy đều thấu nghiệm. Thần nghiệm bậc nhất không chút hư dối, có thể dứt trừ không phải là một mà là vô số tai họa. Đó gọi là Đà-la-ni về chú của Bồ tát.

- Thế nào là Đà-la-ni có thể đạt được nhãn của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát thành tựu hành nhân tự nhiên kiên cố, đầy đủ diệu huệ, ở riêng nơi chốn vắng vẻ dứt mọi ngôn thuyết, từng không có vật nhưng vẫn thấy đường mà đi, biết lượng ăn uống, không ăn uống các thứ ế tạp, chỉ ăn một loại, luôn hành tĩnh lự, về đêm thức nhiều ngủ ít. Đối với những giao pháp do Phật giảng nói đạt được nhãn của Bồ tát. Về chương câu của các chú có thể tư duy kỹ. Như lời chú viết:

*“Nhất chi, Mật chi  
Cát chi, kỳ sắc đế  
Bát đà ni, sa ha”*

Tức đối với nghĩa nơi câu chương của chú như thế đều tư duy, lường tính, quan sát kỹ lưỡng. Vị ấy đối với nghĩa nơi câu chương của chú như vậy, chánh hành như vậy, không lãnh hội từ kẻ khác, tự nhiên thông đạt, nhận biết rõ câu chương của các chú như thế đều không có nghĩa là thành thật viên mãn, song chỉ là vô nghĩa. Nhận biết rõ như thật về nghĩa nơi câu chương ấy là vô nghĩa. Vì thế vượt quá đấy thì không cầu nghĩa khác, ngang đấy gọi là khéo léo thông đạt nghĩa nơi câu chương của chú. Vị ấy, đối với nghĩa nơi câu chương của chú như thế thông đạt đúng đắn rồi, tức tùy theo nghĩa ấy, không nghe theo kẻ khác, tự mình chính thức thông đạt tất cả pháp nghĩa. Tức là đối với nghĩa ấy thông đạt như vậy: Tất cả ngôn thuyết nêu bày về nghĩa nơi tự tánh của các pháp đều không thành thật. Chỉ có tự tánh li ngôn thuyết của các pháp là nghĩa của tự tánh. Vị ấy, đối với nghĩa tự tánh đó của các pháp chánh thức thông đạt rồi, vượt quá đấy thì không có nghĩa khác để có thể cầu, do nơi nghĩa ấy khéo thông tỏ, nên đạt được sự hoan hỉ rộng lớn, tối thắng. Vì Bồ tát này chứng đắc Đà-la-ni, nên nói đã đạt được câu chương của Đà-la-ni ấy, xác lập thắng nhãn của Bồ tát. Được nhãn này nên các Bồ tát ấy, không lâu sẽ đạt ý lạc tịnh thắng, dựa vào thắng giải phẩm thượng nơi hành địa thắng nhãn mà chuyển. Nên biết đó gọi là Đà-la-ni có thể đạt được nhãn của bậc Bồ tát hiện có của Bồ tát.

Ở đây, Đà-la-ni về pháp, Đà-la-ni về nghĩa của Bồ tát, nếu vượt qua vô số đại kiếp thứ một, là đã nhập nơi địa ý lạc thanh tịnh thù thắng, nên chỗ đạt được là quyết định, trụ vững, rộng lớn. Từ đấy trở xuống, hoặc do nguyên lực, hoặc dựa vào tĩnh lự, tuy có đạt được nhưng không

quyết định, cũng không trụ vững, không rộng lớn.

Như nói về hai Đà-la-ni pháp nghĩa, thì đà-la-ni về chú nên biết cũng thế. Còn đà-la-ni có thể đạt được nhãn của bậc Bồ tát, như trước đã giải thích, tức đạt được như thế. Nếu các Bồ tát gồm đủ bốn công đức, mới đạt được các đà-la-ni như thế, không phải thiếu một loại mà có thể đạt được. Bốn thứ công đức là:

1. Đối với các dục không hề tham vướng.
2. Đối với các sự việc thắng lợi của kẻ khác không sanh đố kỵ, không ganh ghét sự tốt đẹp của kẻ khác.
3. Đối với mọi sự cầu xin đã bố thí khắp, không hối tiếc.
4. Ở trong chánh pháp sanh vui thích sâu xa. Vui thích pháp là đối với tạng Bồ tát cùng Ma-đát-ly-ca (Luận) của tạng Bồ tát, tâm yêu thích sâu xa.

Thế nào là Bồ tát tu tập chánh nguyện?

Nên biết nguyện này lược có năm loại:

1. Nguyện phát tâm.
2. Nguyện thọ sanh.
3. Nguyện sở hành.
4. Nguyện chánh.
5. Nguyện lớn.

Nếu các Bồ tát đối với đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng kia đầu tiên phát tâm, đó gọi là Nguyện phát tâm.

Nếu các Bồ tát nguyện nơi vị lai vãng sanh trong lúc cõi thiện, tùy thuận tạo lợi ích cho hữu tình, đó gọi là Nguyện thọ sanh.

Hoặc các Bồ tát nguyện có thể xét chọn các pháp không điên đảo, nguyện nơi cảnh giới tu tập vô lượng pháp thiện thù thắng. Đó gọi là Nguyện sở hành.

Hoặc các Bồ tát nguyện nơi vị lai thâm nhận tất cả pháp thiện của bậc Bồ tát, thâm nhận hết thấy công đức hiện có hoặc chung hoặc riêng nơi chánh nguyện hiện có, đó gọi là Nguyện chánh.

Nguyện lớn của Bồ tát, nên biết tức xuất phát từ nơi nguyện chánh, nguyện này lại có mười thứ:

Hoặc các Bồ tát nguyện nơi vị lai, dùng tất cả loại vật dụng cúng dường thượng diệu để cúng dường vô lượng vô biên Như lai. Nên biết đó gọi là Nguyện lớn thứ một.

Hoặc các Bồ tát nguyện nơi vị lai, thâm nhận, hộ trì chánh pháp hiện có của chư Phật thế tôn, truyền giữ pháp nhãn khiến không đoạn hoại. Nên biết đó gọi là Nguyện lớn thứ hai.

Hoặc các Bồ tát nguyện nơi vị lai, từ thiên cung đổ sử đa giáng thân hạ sanh như trước đã nói, cho đến nhập tại Niết bàn. Nên biết đó gọi là Nguyện lớn thứ ba.

Hoặc các Bồ tát nguyện nơi vị lai, hành tất cả loại chánh hành của bậc Bồ tát. Nên biết đó gọi là Nguyện lớn thứ tư.

Hoặc các Bồ tát nguyện nơi vị lai, có thể thành thực khắp tất cả hữu tình. Nên biết đó gọi là Nguyện lớn thứ năm.

Hoặc các Bồ tát nguyện nơi vị lai, ở tất cả thế giới đều có thể thị hiện. Nên biết đó gọi là Nguyện lớn thứ sáu.

Hoặc các Bồ tát nguyện nơi vị lai, có thể tịnh tu khắp tất cả cõi Phật. Nên biết đó gọi là Nguyện lớn thứ bảy.

Hoặc các Bồ tát nguyện nơi vị lai, hết thấy Bồ tát đều đồng một loại gia hạnh ý lạc hưởng nhập đại thừa. Nên biết đó gọi là Nguyện lớn thứ tám.

Hoặc các Bồ tát nguyện nơi vị lai. Tất cả gia hạnh thuận hợp hiện có đều không hư dối. Nên biết đó gọi là Nguyện lớn thứ chín.

Hoặc các Bồ tát nguyện nơi vị lai, mau chóng chứng đắc quả vị Chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Nên biết đó gọi là Nguyện lớn thứ mười.

- Thế nào là Tam-ma-địa không của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát quán xét tất cả sự, xa lìa hết thấy ngôn thuyết, tự tánh, chỉ có tự tánh lìa ngôn thuyết của các pháp, tâm chính thức an trụ. Đó gọi là Tam-ma-địa không của Bồ tát.

- Thế nào là Tam-ma-địa vô nguyện của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát tức cùng tùy quán về tự tánh lìa ngôn thuyết nơi các sự hiện có, do phân biệt sai lạc nơi khởi phiền não, cùng thấu nhận các thứ khổ, đều bị vô lượng lỗi lầm làm nhiễm ô, nên nơi đời vị lai trước hết là không nguyện, tâm chánh thức an trụ. Đó gọi là Tam ma địa vô nguyện của Bồ tát.

- Thế nào là Tam-ma-địa vô tướng của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát tức chánh tư duy về các sự hiện có, tự tánh lìa ngôn thuyết, hết thấy các tướng phân biệt hý luận, đều vĩnh viễn diệt trừ, đạt tịch tĩnh, nhận biết rõ như thật, tâm chánh thức an trụ. Đó gọi là Tam ma địa vô tướng của Bồ tát.

Hỏi: Vì sao chỉ lập ba Tam-ma-địa, không hơn không thêm?

Đáp: Pháp có hai loại: Là có và không phải có. Hữu vi, vô vi gọi là có. Ngã và ngã sở gọi là chẳng phải có. Ở trong hữu vi có vô nguyện nên có thể chán nghịch. Nên biết là dựa vào đấy để kiến lập Tam ma



địa vô nguyện. Ở trong vô vi nguyện đạt Niết bàn, nên thuộc về an lạc chân chánh. Nên biết dựa vào đấy để kiến lập Tam-ma-địa vô tướng.

Đối với sự không phải có, Bồ tát thấy chúng như thật là không phải có. Dựa vào chỗ thấy ấy, nên biết là kiến lập Tam-ma-địa không. Như vậy là Bồ tát ở trong ba thứ Tam-ma-địa ấy, tinh tấn tu học, ở đấy kiến lập sự nhận biết rõ đúng như thật. Đối với các hành tướng khác nơi ba Tam-ma-địa đều ngộ nhập như thật, an lập nghĩa lý sâu xa. Ngộ nhập như thật, tu tập về nghĩa lý sâu xa, nhận biết đúng như thật. Nghĩa là ở trong ấy, các chúng thanh văn tinh tấn tu học cùng chứng đắc viên mãn.

